

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả khảo sát năng lực chuẩn đầu ra Tiếng Anh dành cho sinh viên đại học hệ chính quy các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Đà Nẵng theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, đợt thi ngày 22-24/4/2023 tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 26/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 14/7/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 3990/ĐHĐN-ĐT ngày 22/11/2019 của Đại học Đà Nẵng về việc cập nhật bảng tham chiếu chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-ĐHNN ngày 18/4/2023 về việc thành lập Hội đồng thi kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cho sinh viên các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 22-24/4/2023;

Căn cứ Kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra Tiếng Anh dành cho sinh viên đại học hệ chính quy các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 22-24/4/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra Tiếng Anh dành cho sinh viên đại học hệ chính quy các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 22-24/4/2023 cho 804 thí sinh tham dự đợt khảo sát năng lực ngoại ngữ

chuẩn đầu ra Tiếng Anh cho sinh viên các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Đà Nẵng (có danh sách kèm theo), trong đó:

Bậc 3 (khung 6 bậc của Việt Nam): 712 thí sinh

Bậc 4 (khung 6 bậc của Việt Nam): 92 thí sinh

Điều 2. Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, thủ trưởng các đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Cơ sở GD thuộc ĐHĐN;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Hữu Phúc



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN B1,B2,C1 ĐỢT KHẢO SÁT NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH, ĐỢT THI NGÀY 22-24/4/2023**
(Sinh viên Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng)
(Kèm theo Quyết định số 807/QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 5 năm 2023)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường
	Bậc 3				
1	1811505310301	Nguyễn Kim An	05/10/1997	18T3	ĐHSPKT
2	1911505510201	Trần Lê Đức An	22/01/2001	19TDH2	ĐHSPKT
3	1811504410101	Nguyễn Phạm Thiên Ân	11/05/2000	18CDT1	ĐHSPKT
4	1911505510103	Nguyễn Văn Ba	15/08/2001	19TDH1	ĐHSPKT
5	1811505520201	Trần Minh Bách	28/07/2000	18TDH2	ĐHSPKT
6	1911505120204	Nguyễn Tuấn Bảo	25/03/2001	19D1	ĐHSPKT
7	1811505410101	Trần Công Bảo	10/10/2000	18DT1	ĐHSPKT
8	1811505120302	Trần Như Bảo	20/02/2000	18D2	ĐHSPKT
9	1911505510104	Nguyễn Tiến Bằng	21/08/2001	19TDH1	ĐHSPKT
10	1911514110102	Hoàng Thanh Bình	19/01/2001	19CDT1	ĐHSPKT
11	1911505310105	Hồ Thái Bình	20/04/2001	19T1	ĐHSPKT
12	1811504210302	Nguyễn Trần Bình	12/09/2000	18DL3	ĐHSPKT
13	1811505120307	Dương Thái Cường	10/08/2000	18D2	ĐHSPKT
14	1811505410203	Nguyễn Viết Cường	09/01/2000	18DT2	ĐHSPKT
15	1911505120102	Trần Mạnh Cường	28/06/2001	19D1	ĐHSPKT
16	1811505120304	Phan Anh Châu	25/02/1999	18D2	ĐHSPKT
17	1911505510108	Trần Quang Chiến	04/07/2001	19TDH1	ĐHSPKT
18	2050421200117	Nguyễn Thành Danh	16/01/2002	20DL1	ĐHSPKT
19	1811506120211	Lưu Công Dũng	01/11/2000	18XD2	ĐHSPKT
20	1811504410214	Nguyễn Phạm Duy	28/01/2000	18CDT2	ĐHSPKT
21	1811505120317	Trần Đăng Dương	10/12/2000	18D2	ĐHSPKT
22	1911506110207	Lê Phúc Điền	26/05/2001	19XD2	ĐHSPKT
23	1911505310210	Nguyễn Xuân Đức	01/01/2001	19T2	ĐHSPKT
24	1911505310117	Nguyễn Thị Khánh Hạ	20/10/2001	19T1	ĐHSPKT
25	1811505410211	Nguyễn Quốc Hiền	14/06/2000	18DT2	ĐHSPKT
26	1811504410219	Nguyễn Ngọc Hiệu	04/10/2000	18CDT2	ĐHSPKT
27	1911507310111	Trần Thị Hoa	25/10/2001	19HTP1	ĐHSPKT
28	1811504410126	Lê Đình Hòa	01/01/2000	18CDT1	ĐHSPKT
29	1911505310218	Nguyễn Văn Hoàn	25/12/2001	19T2	ĐHSPKT
30	1811504310113	Nguyễn Việt Hoàn	12/10/2000	18N1	ĐHSPKT

31	1911505510118	Đặng Thanh	Hoàng	09/11/2001	19TDH1	ĐHSPKT
32	1811504110115	Trần Văn	Hùng	16/09/2000	18C1	ĐHSPKT
33	1811510000000	Ngô Trần Quang	Huy	08/07/2000	18XD1	ĐHSPKT
34	2050551200135	Nguyễn Đức	Huy	22/10/2002	20TDH1	ĐHSPKT
35	1811504110315	Trần Hữu	Hùng	06/02/2000	18C3	ĐHSPKT
36	1911505120119	Phạm Công	Kha	29/03/2001	19D1	ĐHSPKT
37	1911514110109	Đoàn Công	Khánh	26/05/2001	19N1	ĐHSPKT
38	1811505520122	Huỳnh Duy	Khánh	27/05/2000	18TDH1	ĐHSPKT
39	1811505410115	Lê Quốc	Khánh	02/09/2000	18DT1	ĐHSPKT
40	1811506120221	Tô Quốc	Lai	10/05/2000	18XD2	ĐHSPKT
41	1911504110119	Nguyễn Trọng	Lâm	11/10/2001	19C1	ĐHSPKT
42	1811505310122	Võ Hoàng	Lâm	30/09/2000	18T1	ĐHSPKT
43	1811506120127	Huỳnh Quang	Linh	29/07/2000	18XD1	ĐHSPKT
44	1811504310121	Lê Văn	Linh	09/04/2000	18N1	ĐHSPKT
45	1911504110120	Nguyễn Hoài	Linh	01/06/2001	19C1	ĐHSPKT
46	1911514110111	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	17/03/2001	19T1	ĐHSPKT
47	1911514110112	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	16/05/2001	19T1	ĐHSPKT
48	1911514110110	Nguyễn Thị Thùy	Linh	08/04/2001	19T1	ĐHSPKT
49	1811505520228	Võ Hiền	Linh	11/04/2000	18TDH2	ĐHSPKT
50	1811505310223	Trần Thị Thúy	Loan	10/07/2000	18T2	ĐHSPKT
51	1811504410137	Lưu Văn Phước	Long	01/03/2000	18CDT1	ĐHSPKT
52	1811505410119	Mai Thành	Long	28/12/2000	18DT1	ĐHSPKT
53	1811505310126	Nguyễn Huỳnh Phi	Long	08/04/2000	18T1	ĐHSPKT
54	1711504210126	Nguyễn Trần Thành	Long	03/10/1999	17OTO1	ĐHSPKT
55	1811506120131	Phan Nguyên	Long	19/11/2000	18XD1	ĐHSPKT
56	2050551200151	Trần Duy	Long	18/05/2002	20TDH1	ĐHSPKT
57	1911504410123	Trương Bá	Long	03/05/2001	19CDT1	ĐHSPKT
58	1811504210225	Nguyễn Quang	Lộc	12/02/2000	18DL2	ĐHSPKT
59	2050551200154	Nguyễn Thanh	Lợi	02/01/2002	20TDH1	ĐHSPKT
60	1911504310128	Trần Văn	Lợi	22/08/2001	19N1	ĐHSPKT
61	1811507410105	Nguyễn Thị Thùy	Lương	30/04/2000	18SU1	ĐHSPKT
62	1811505410222	Nguyễn Thị Khánh	Lý	02/08/2000	18DT2	ĐHSPKT
63	1911504410128	Ngô Đức	Mạnh	18/08/2001	19CDT1	ĐHSPKT
64	1811505410223	Trương Thị Thu	Mến	20/01/2000	18DT2	ĐHSPKT
65	1911505310234	Dương Thị	Miên	21/05/2001	19T2	ĐHSPKT
66	1911505120131	Lê Tấn	Ninh	21/06/2001	19D1	ĐHSPKT
67	1811505120134	Nguyễn Hữu	Nghĩa	14/10/2000	18D3	ĐHSPKT
68	1811505310429	Ngô Hoàng	Nghiêm	23/05/2000	18T4	ĐHSPKT
69	1811505310133	Đinh Hoàng	Ngọc	02/05/1999	18T1	ĐHSPKT

70	1811504410141	Nguyễn Lương	Nhân	22/03/2000	18CDT1	ĐHSPKT
71	1811505120338	Hoàng Văn	Nhật	25/05/2000	18D2	ĐHSPKT
72	1911506110132	Lê Thanh	Nho	15/11/2001	19XD1	ĐHSPKT
73	1811505520133	Nguyễn Khắc Tấn	Phát	10/01/2000	18TDH1	ĐHSPKT
74	1911505510233	Trần Thế	Phong	13/03/2001	19TDH2	ĐHSPKT
75	1811504310223	Đinh Văn	Phú	30/04/1999	18N2	ĐHSPKT
76	1811504110329	Nguyễn Minh	Phương	12/09/2000	18C3	ĐHSPKT
77	1911506110136	Võ Tuấn	Phương	25/04/2001	19XD1	ĐHSPKT
78	1911507310130	Võ Thị Thế	Phương	24/12/2001	19HTP1	ĐHSPKT
79	1811506120142	Nguyễn Ngọc	Quang	14/11/2000	18XD1	ĐHSPKT
80	1811504110134	Phan	Quang	19/10/2000	18C1	ĐHSPKT
81	1811504410247	Nguyễn Minh	Quyền	10/01/2000	18CDT2	ĐHSPKT
82	1711505210119	Trần Minh	Quyết	02/01/1999	17KTDT1	ĐHSPKT
83	1911504210240	Nguyễn Đăng	Rinh	16/01/2001	19DL2	ĐHSPKT
84	1811506120145	Trần Văn	Rô	23/03/2000	18XD1	ĐHSPKT
85	1811504210434	Phan Tấn	Sang	08/05/2000	18DL4	ĐHSPKT
86	1911505120146	Lê Xuân	Son	15/08/2001	19D2	ĐHSPKT
87	1811505120144	Nguyễn Văn	Sỹ	16/03/2000	18D3	ĐHSPKT
88	1811507210111	Hồ Đình	Tài	05/12/2000	18MT1	ĐHSPKT
89	1811504410260	Trần Ngọc	Tứ	27/01/2000	18CDT2	ĐHSPKT
90	1811504110253	Nguyễn Tấn	Thành	27/02/2000	18C2	ĐHSPKT
91	1911504110143	Bùi Đức	Thiện	14/06/2001	19C1	ĐHSPKT
92	1911504310158	Vũ Văn	Thìn	21/01/2001	19N1	ĐHSPKT
93	1911504110144	Nguyễn Tiến	Thịnh	26/06/2001	19C1	ĐHSPKT
94	1911505510145	Nguyễn Văn	Thịnh	14/12/2001	19TDH1	ĐHSPKT
95	1911506110142	Nguyễn Xuân	Thịnh	29/04/2001	19XD1	ĐHSPKT
96	1811504110140	Trần Văn	Thịnh	28/03/2000	18C1	ĐHSPKT
97	1811504110340	Nguyễn Hữu	Thọ	06/03/2000	18C3	ĐHSPKT
98	1811505310145	Văn Quý	Thọ	24/02/2000	18T1	ĐHSPKT
99	1811504310239	Đặng Phạm	Thôi	15/03/2000	18N2	ĐHSPKT
100	1911506110143	Nguyễn Đức	Thông	28/06/2001	19XD1	ĐHSPKT
101	1811504110244	Từ Hoàng	Thông	15/06/2000	18C2	ĐHSPKT
102	1911504210152	Hồ Viết	Thuận	21/07/2001	19DL1	ĐHSPKT
103	1911507310146	Đào Thị	Thương	01/02/2000	19HTP1	ĐHSPKT
104	1911514110116	Đào Thị	Trang	12/12/2001	19SK1	ĐHSPKT
105	1811507410113	Nguyễn Đức Bảo	Trân	30/09/2000	18SU1	ĐHSPKT
106	1811507310148	Lê Nguyễn Minh	Trí	28/06/2000	18HTP1	ĐHSPKT
107	1811505410137	Lê Văn	Trình	08/05/2000	18DT1	ĐHSPKT
108	1811505410138	Trương Quốc	Trung	07/11/2000	18DT1	ĐHSPKT

109	1911505120258	Hồ Xuân	Trực	21/06/1997	19D1	ĐHSPKT
110	1911504410251	Đỗ Ngọc	Viên	09/06/2001	19CDT2	ĐHSPKT
111	1811504310151	Trần Ngọc	Viên	21/01/2000	18N1	ĐHSPKT
112	1711505110145	Nguyễn Duy	Việt	08/01/1998	17HTD1	ĐHSPKT
113	1911504210156	Nguyễn Hoàng	Việt	24/02/2000	19DL1	ĐHSPKT
114	1811506310133	Nguyễn Thành	Vũ	12/08/2000	18XC1	ĐHSPKT
115	1911504210159	Phan Cao	Vũ	06/05/2001	19DL1	ĐHSPKT
116	1811504210353	Thái Văn	Vũ	14/03/2000	18DL3	ĐHSPKT
117	1911505120265	Đình Việt	Vượng	04/03/2001	19D1	ĐHSPKT
118	1811504210456	Nguyễn Văn	Yên	05/02/2000	18DL4	ĐHSPKT
	Bậc 4					
1	1811505310201	Đặng Việt	Anh	17/06/2000	18T2	ĐHSPKT
2	1911505310158	Lê Quốc	Tuấn	05/04/2001	19T1	ĐHSPKT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**



PGS. TS. Trần Hữu Phúc